TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2024
V/v: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiển và ông Đoàn Minh Hải.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 về "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2024/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVcomBank).**

Địa chỉ trụ sở: Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Thuần, Chức vụ: Giám Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản - Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

- Người đại diện theo ủy quyền lại:

+ Bà Hồ Việt Hà, Chức vụ: Phó Giám dốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản - Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

+ Ông Lô Thành Trung, Phó Giám đốc Quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm - Phòng Quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm – Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản - Pvcombank.

+ Ông Nguyễn Đức Thắng - Chuyên viên Quản lý khách hàng không tài sản bảo đảm - Phòng Quán lý khách hàng không tài sản bảo đảm – Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản - Pvcombank.

- *Bị đơn:* Anh **Hồ Sỹ D**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Trung Hòa, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

(*Ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt; Các đương sự khác đều vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) trình bày:

1.1 Nội dung giao dịch: Anh Hồ Sỹ D đã vay vốn tại PVcomBank theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số 6303/2022/HĐTD/PVB-TTBHN -HAN ký ngày 12/04/2022, cụ thể như sau:

- Khoản vay trả góp: Hạn mức/số tiền cho vay 230.000.000 đồng. Thời gian cho vay: 60 tháng. Tổng số tiền đã giải ngân 230.000.000 đồng. Dư nợ gốc tại thời điểm 28/6/2024: 207.002.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Tiêu dùng. Phương thức trả nợ: Kỳ trả nợ gốc: Hàng kỳ; Kỳ trả nợ lãi: Mỗi tháng 01 lần, vào ngày 05 hàng tháng.

Về lãi suất: Lãi suất áp dụng kể từ thời điểm giải ngân: 16 %/năm. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần theo công thức: Lãi suất cho vay = Lãi suất cơ sở + 7%/năm. Trong đó Lãi suất cơ sở là lãi suất tiền gửi Đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân có loại tiền bằng VNĐ, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy

động cùa Ngân hàng công bố từng thời kỳ. Lãi suất cho vay hiện tại: 16,5%/năm. Lãi suất quá hạn hiện tại: 24,75 %/năm.

- Khoản hạn mức thấu chi: Hạn mức thấu chi: 10.000.000 đồng. Thời gian cho vay: 12 tháng. Tổng số tiền đã giải ngân: 10.000.000 đồng. Mục đích: Tiêu dùng. Phương thức trả nợ: Thanh toán định kỳ vào ngày 05 hàng tháng.

Lãi suất: Lãi suất áp dụng kể từ thời điểm giải ngân: 18%/năm. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần theo công thức: Lãi suất cho vay = Lãi suất cơ sở + 9,5%/năm. Trong đó Lãi suất cơ sở là lãi suất tiền gửi Đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ của khách hàng cá nhân có loại tiền bằng VNĐ, kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất huy động cùa Ngân hàng công bố từng thời kỳ. Lãi suất cho vay hiện tại: 18%/năm. Lãi suất quá hạn hiện tại: 27 %/năm.

- Khoản Thẻ tín dụng: Hạn mức thẻ: 10.000.000 đồng. Mục đích: Tiêu dùng. Lãi suất: Lãi suất áp dụng theo Quy định của PVcomBank. Lãi suất thẻ hiện tại: 25%/năm. Phí: Phí trả nợ trước hạn và các loại phí khác áp dụng theo Quy định của PVcomBank từng thời kỳ.

2. Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay:

Thực hiện cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký với khách hàng, PVcomBank đã tiến hành giải ngân cho anh Hồ Sỹ Dương số tiền là 240.000.000 đồng và thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 28/6/2024 anh Hồ Sỹ D đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ cho PVcomBank tổng cộng số tiền là 40.090.416 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 22.998.015 đồng; Nợ lãi, phí là 17.092.401 đồng.

Đến ngày 06/6/2022, anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Từ thời điểm hiện tại, khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn, phí phạt theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. PVcomBank đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo và làm việc nhưng anh Hồ Sỹ D không thực hiện thanh
toán theo yêu cầu của Ngân hàng.

** PVcomBank khởi kiện yêu cầu Tòa án:*

1. Buộc anh Hồ Sỹ D thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ, bao gồm nợ gốc và toàn bộ lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng cho PVcomBank, tổng nghĩa vụ phải trả tính đến ngày xét xử 28/11/2024 là 319.886.387 đồng: Trong đó:

- Khoản vay trả góp: Nợ gốc là 207.002.000 đồng; Nợ lãi là 93.553.332 đồng (lãi trong hạn là 60.115.640 đồng; lãi quá hạn trên nợ gốc là 26.605.615; lãi trên lãi quá hạn là 6.832.077 đồng).

- Khoản vay thấu chi: Nợ gốc là 9.999.985 đồng; Nợ lãi là 5.729.298 đồng (lãi trong hạn là 33.884 đồng; lãi quá hạn trên nợ gốc là 5.688.485 đồng; lãi trên lãi quá hạn là 6.929 đồng).

- Thẻ tín dụng: Nợ gốc là 0 đồng; Nợ lãi là 299.771 đồng; Phí là 3.302.001 đồng.

2. Buộc anh Hồ Sỹ D phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/11/2024 cho đến khi tất toán khoản nợ.

3. Trường hợp anh Hồ Sỹ D không trả nợ, tất toán được khoản vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của anh Hồ Sỹ D để xử lý thu hồi nợ.

Về căn cứ tính lãi PVcomBank giải thích cách tính lãi suất cho cho Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số 6303/2022/1IĐTD/PVB-TTBHN-HAN ký ngày 12/04/2022 giữa PVcomBank và ông Hồ Sỹ Dương (HĐTD) như sau:

* Căn cứ tính lãi cho khoản vay trả góp bằng lương:

- PVcomBank căn cứ nội dung Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Quy định chi tiết tại Khoản 1, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 13 về lãi suất cho vay:

+ Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này.

+ Nội dung thỏa thuận về lãi suất cho vay bao gồm mức lãi suất cho vay và phương pháp tính lãi đối với khoản vay. Trường hợp mức lãi suất cho vay không quy đổi theo tỷ lệ %/năm và/hoặc không áp dụng phương pháp tính lãi theo số dư nợ cho vay thực tế, thời gian duy trì số dư nợ gốc thực tế đó, thì trong thỏa thuận cho vay phải có nội dung về mức lãi suất quy đổi theo tỷ lệ %/năm (một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày) tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó.

+ Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau:

Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;

Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;

Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng và căn cứ pháp lý nêu trên, PVcomBank đã áp dụng tính Lãi trên gốc quá hạn đúng bằng 150% lãi suất trong hạn, Lãi chậm trả bằng 10%/năm đối với phần lãi trong hạn mà khách hàng Hồ Sỹ D không thanh toán.

- Đối với Lãi suất thẻ tín dụng được áp dụng là 25%/năm, PVcomBank trình bày:

+ Khoản 2 và khoản 3 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa dổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng 2024 quy định:

“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng.

Trường hợp hoạt động ngân hàng có diễn biến bất thường, để bảo đảm an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cơ chế xác định lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng."

- Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy dinh của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm (gọi tắt là Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP) quy định về áp dụng pháp luật về lãi, lãi suất trong Hợp đồng tín dụng:

"Điều 7. Áp dụng pháp luật về lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng:

1. Lãi, lãi suất trong HĐTD do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các Tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất;

2. Khi giải quyết tranh chấp HĐTD, Tòa án áp dụng quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật các Tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của BLDS năm 2005, BLDS năm 2015 để xác định lãi, lãi suất".

Vì vậy, thực hiện quyền tự chủ trong hoạt động kinh doanh, PVcomBank đã áp dụng lãi suất đối với khoản thẻ tín dụng của khách hàng Hồ Sỹ Dương theo cơ chế tự thỏa thuận, không có lãi suất trần là 20%/năm theo Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về các loại phí thẻ tín dụng:

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 5, Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 (hiện đã được thay thế bằng Thông tư 18/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 có hiệu lực từ ngày 01/07/2024):

"1. Chỉ Tổ chức phát hành thẻ (TCPHT) được thu phí của chủ thẻ. TCPHT thu phí theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố. Biểu phí dịch vụ thẻ phải nêu rõ các loại phí, mức phí áp dụng cho từng loại thẻ và dịch vụ thẻ. Biểu phí dịch vụ thẻ của TCPHT phải phù hợp với quy định của pháp luật, được niêm yết công khai và phải cung cấp

cho chủ thẻ trước khi sử dụng và khi có sự thay đổi. Các hình thức thông báo và cung cấp thông tin về phí cho chủ thẻ phải được quy định cụ thể trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày và phải được quy định cụ thể trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ".

PVcomBank đã niêm yết biểu lãi suất và phí dịch vụ thẻ tín dụng trên toàn hệ thống theo từng thời kỳ.

2. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn - anh Hồ Sỹ D không có mặt tại nơi cư trú, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của PVcomBank. Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định cảu pháp luật.

**** UBND xã Việt Th, huyện Vũ Thư cung cấp:***

Anh Hồ Sỹ D hiện có hộ khẩu tại xã Việt Th, huyện Vũ Thư, trước đây (cụ thể năm nào địa phương không rõ) anh D có công tác tại Bộ Tư lệnh Hóa học Bộ Quốc phòng, thời gian gần đây Địa phương thấy anh D không còn làm tại Bộ Tư lệnh nữa mà đi làm ăn (cụ thể công việc gì địa phương không rõ, ở đâu thì địa phương không biết nhưng thỉnh thoảng anh D vẫn về nhà một vài hôm rồi lại đi làm ăn).

Nay địa phương có ý kiến: Anh D là người ký kết hợp đồng và vay tiền tại Ngân hàng theo đúng quy định thì căn cứ việc anh D chậm trả hoặc không trả tiền gốc và lãi theo quy định thì Tòa án căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng
để giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Công an xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư cung cấp:***

Hiện anh D có đăng ký hộ khẩu tại xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Theo hồ sơ dữ liệu thì ngoài địa chỉ trên, anh D chưa đăng ký hộ khẩu hoặc tạm trú tại địa chỉ nào khác. Hộ khẩu nhà anh Dương gồm: Bố anh D là ông Hồ Sỹ Ch, mẹ Dương Thị Th. Hiện nay, anh D đi làm ăn ở thành phố Hà Nội và thỉnh thoảng có về địa phương.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp

hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đại chúng Việt Nam, Buộc anh Hồ Sỹ Dương phải thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 28/11/2024 là 319.886.387 đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng tín dụng số 6303/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN ký ngày 12/04/2022 cho đến khi anh Dương thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP đại chúng Việt Nam.

Án phí: Anh Dương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: PVcomBank khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với anh Hồ Sỹ D. Thời điểm ký kết vay vốn tại PVcomBank theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số 6303/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN ký ngày 12/04/2022 (mục đích vay tiêu dùng), anh Hồ Sỹ D cư trú tại thôn Trung Hòa, xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Sau đó anh Dương đi làm việc tại nơi khác, không thông báo về nơi cư trú mới cho PVcomBank và địa phương, do đó xác định thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư có thẩm quyền giải quyết vụ án theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Hồ Sỹ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Do đó, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và quá trình thu thập chứng cứ tại địa phương, nhận thấy:

PVcomBank và anh Hồ Sỹ D ký kết vay vốn tại PVcomBank theo Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng số 6303/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN ký ngày 12/04/2022 trên cơ sở tự nguyện, khi ký kết anh D đã đồng ý các điều khoản, điều kiện về cấp tín dụng và phát hành, sử dụng thẻ tín dụng tại Pvcombank theo hợp đồng đã ký kết. Về phương pháp tính lãi đã quy định lãi suất trong hạn là 16%/năm và điều chỉnh biên độ 03 tháng 01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; lãi suất chậm trả bằng 10%/năm trên số dư lãi chậm trả. Quá trình trình thực hiện Hợp đồng, PVcomBank đã thực hiện nghĩa vụ giải ngân cho anh D số tiền là 240.000.000 đồng và thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000 đồng. Các bên không có tranh chấp gì với nhau về lãi suất. Tính đến ngày 28/6/2024 anh D đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ cho PVcomBank tổng cộng số tiền là 40.090.416 đồng (trong đó nợ gốc là 22.998.015 đồng; nợ lãi, phí là 17.092.401 đồng). Do đó, xác định hợp đồng tín dụng là hợp pháp và có hiệu lực thi hành.

Đến thời điểm ngày 06/6/2022, anh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn, phí phạt theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. PVcomBank đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo chuyển nợ quá hạn và làm việc nhưng anh Hồ Sỹ D không thực hiện thanh toán theo yêu cầu của Ngân hàng. Ngân hàng cũng đã nhiều lần thông báo cho anh D về việc nợ quá hạn nhưng anh D vẫn không thực hiện. Vì vậy, xác định anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng.

Đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 28/11/2024, PVcomBank xác định anh D còn nợ tổng số tiền là 319.886.387 đồng. Trong đó:

- Khoản vay trả góp: Nợ gốc là 207.002.000 đồng; Nợ lãi là 93.553.332 đồng (lãi trong hạn là 60.115.640 đồng; lãi quá hạn trên nợ gốc là 26.605.615; lãi trên lãi quá hạn là 6.832.077 đồng).

- Khoản vay thấu chi: Nợ gốc là 9.999.985 đồng; Nợ lãi là 5.729.298 đồng (lãi trong hạn là 33.884 đồng; lãi quá hạn trên nợ gốc là 5.688.485 đồng; lãi trên lãi quá hạn là 6.929 đồng).

- Thẻ tín dụng: Nợ gốc là 0 đồng; Nợ lãi là 299.771 đồng; Phí là 3.302.001 đồng.

Đối chiếu với các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Bảng tính lãi đến ngày 28/11/2024 do Ngân hàng cung cấp, xét thấy mức lãi suất Ngân hàng áp dụng và yêu cầu bị đơn phải trả là phù hợp với các thỏa thuận giữa các bên, cũng như các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng về lãi suất. Đối với yêu cầu liên quan đến phí thẻ tín dụng: PVcomBank đã niêm yết biểu lãi suất và phí dịch vụ thẻ tín dụng trên toàn hệ thống theo từng thời kỳ, yêu cầu tính phí là đúng quy định tại khoản 1, Điều 5, Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 (hiện dã được thay thế bằng Thông tư 18/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 có hiệu lực từ ngày 01/07/2024).

Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đại chúng Việt Nam, buộc anh Hồ Sỹ D phải thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 28/11/2024, tiếp tục tính lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng tín dụng số 6303/2022/HĐTD/PVB-TTBHN-HAN ký ngày 12/04/2022 cho đến khi anh Dương thanh toán hết nợ cho Ngân hàng như yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về án phí: Anh Hồ Sỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 117, 119, 280, 303, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 90, 91, 94 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao; khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hành Nhà nước;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVcomBank): Buộc anh Hồ Sỹ D có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam (PVcomBank) toàn bộ số tiền còn nợ cho đến ngày 28/11/2024 là 319.886.387 đồng. Trong đó:

- Khoản vay trả góp: Nợ gốc là 207.002.000 đồng; Nợ lãi là 93.553.332 đồng (lãi trong hạn là 60.115.640 đồng; lãi quá hạn trên nợ gốc là 26.605.615; lãi trên lãi quá hạn là 6.832.077 đồng).

- Khoản vay thấu chi: Nợ gốc là 9.999.985 đồng; Nợ lãi là 5.729.298 đồng (lãi trong hạn là 33.884 đồng; lãi quá hạn trên nợ gốc là 5.688.485 đồng; lãi trên lãi quá hạn là 6.929 đồng).

- Thẻ tín dụng: Nợ gốc là 0 đồng; Nợ lãi là 299.771 đồng; Phí là 3.302.001 đồng.

2. Buộc anh D tiếp tục phải chịu lãi suất chậm trả đối với tiền lãi chậm trả tính trên nợ gốc theo thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng tín dụng số 6303/2022/HĐTD/PVB-TTBHN -HAN ký ngày 12/04/2022 cho đến khi anh Dương thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam về việc Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của anh Hồ Sỹ D để xử lý thu hồi nợ.

4. Về án phí: Anh Hồ Sỹ D phải chịu 15.994.349 đồng (làm tròn 15.994.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng PVcomBank số tiền 7.452.768 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số 0001727 ngày 23/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền